TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 109/2017/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 20 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 20/2016/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2016 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1975, địa chỉ: Tiểu khu 1, xã CN, huyện MS, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Ông Hoàng Minh Đ, sinh năm 1966, địa chỉ: Tiểu khu 1, xã CN, huyện MS, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 8, 11 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án năm 2009;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Trần Thị H và ông Hoàng Minh Đ

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1975, địa chỉ: Tiểu khu 1, xã CN, huyện MS, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Ông Hoàng Minh Đ, sinh năm 1966, địa chỉ: Tiểu khu 1, xã CN, huyện MS, tỉnh Sơn La.

3. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Bà Trần Thị H và ông Hoàng Minh Đ nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung:

Bà H, ông Đ có 02 con chung là các cháu Hoàng Thị Kiều T, sinh ngày 17/10/1998 (đã trưởng thành) và Hoàng Long T, sinh ngày 19/7/2003. Giao cháu Hoàng Long T cho bà Huệ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T thành niên (đủ 18 tuổi).

Bà H không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà.

Sau khi ly hôn, ông Đ được quyền thăm nom con; không ai được cản trở ông Đ thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông Đ đã tự thỏa thuận phân chia xong về tài sản chung và nợ chung theo biên bản ngày 20/7/2017, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về án phí:

Bà H nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 100.000 đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 200.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2013/01647 ngày 16 tháng 11 năm 2016 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La. Bà H được nhận lại số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng chẵn tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện MS;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện MS;
- UBND xã CN;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Nga